

Số: 79/QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;
Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 297 thí sinh các hạng B, C1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 15/01/2026 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Lam, địa chỉ: xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Lê Thái Sơn, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Lam, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo)
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lục).

[Handwritten mark]

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: 39/CAT-PC08 ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Phạm Văn Lực	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
3	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
4	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
5	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
6	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
7	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
8	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
9	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
10	Thiếu tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
11	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
12	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
13	Đại úy Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
14	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên
15	Thượng úy Trần Thiện Hoàng	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 79/QĐ-CAT-PC08 ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	THÁI TUẤN ANH	25/11/1990	*****75	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
2	HOÀNG THỊ ÁNH	05/10/2002	*****43	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
3	HOÀNG VĂN ÂU	04/06/1976	*****52	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
4	HOÀNG TRUNG ĐỨC	16/01/1993	*****69	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
5	TRẦN THỊ THU HÀ	22/04/2001	*****00	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
6	NGUYỄN THÚY HẰNG	07/01/2001	*****04	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
7	NGUYỄN THỊ HẰNG	09/04/1971	*****59	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
8	NGUYỄN THỊ HIỀN	18/03/1991	*****91	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
9	LÊ THỊ HỘI	06/12/1995	*****22	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
10	NGUYỄN THỊ HUỆ	25/04/1989	*****90	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
11	VÕ THỊ LIÊN	08/05/1985	*****03	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
12	NGUYỄN THỊ LOAN	02/08/1990	*****37	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
13	HOÀNG THỊ VÂN LY	24/10/2005	*****21	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
14	DOÃN ĐĂNG NHẬT	17/06/2003	*****66	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
15	CAO THỊ THU PHƯƠNG	26/08/1993	*****06	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

16	PHẠM LÊ THỊ PHƯƠNG	16/02/1998	*****69	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	
17	VƯƠNG THỊ PHƯƠNG	25/02/1979	*****91	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
18	TRẦN THỊ QUẾ	10/08/1976	*****28	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
19	NGUYỄN BÁ NHƯ QUỲNH	07/09/2002	*****91	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
20	NGUYỄN THỊ QUỲNH	14/08/1998	*****92	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
21	HOÀNG TRƯỜNG THÀNH	03/08/2007	*****33	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
22	TRẦN THỊ THƯƠNG	15/10/1996	*****91	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
23	BẠCH NGUYỄN LINH TRANG	27/02/2002	*****52	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
24	NGUYỄN THỊ THỰC TRINH	27/11/2001	*****67	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
25	NGUYỄN THỊ TRINH	03/02/1993	*****60	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
26	TRẦN THỊ YẾN	29/10/1988	*****39	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
27	HỒ SỸ DANH	10/08/1964	*****16	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
28	TRỊNH CÔNG ĐỨC	21/03/1985	*****74	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
29	NGUYỄN THỊ GIANG	04/12/2000	*****89	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
30	TRẦN VĂN HIẾU	16/12/1970	*****62	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
31	NGUYỄN THỊ LÝ	23/03/1983	*****90	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
32	ĐINH THỊ NGỌC	19/08/1989	*****13	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
33	TRẦN THỊ NGỌC	18/02/2003	*****77	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
34	LÊ VĂN PHƯỢNG	06/11/1972	*****02	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
35	PHAN BÁ QUẾ	15/05/1968	*****52	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
36	TRẦN THỊ TRANG	26/08/1991	*****63	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

37	NGUYỄN THỊ TRINH	04/10/1999	*****35	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
38	NGUYỄN THỊ TRUNG	02/01/1988	*****96	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
39	NGUYỄN THỊ KHÁNH CHI	31/08/2003	*****27	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
40	BÙI MINH ĐỨC	27/10/1982	*****51	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
41	NGUYỄN MINH HIỀN	08/08/2003	*****71	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
42	ĐINH XUÂN HÒA	04/08/1981	*****76	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
43	NGUYỄN THỊ LỢI	27/04/1988	*****97	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
44	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	09/04/2001	*****37	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
45	HÀ BẢO MY	20/03/2003	*****02	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
46	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	19/06/1974	*****31	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
47	LÊ HỮU PHƯỢNG	10/03/1993	*****49	Xã Thạch Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	
48	HOÀNG THỊ THỦY	06/07/1998	*****78	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
49	NGUYỄN THỊ VINH	11/07/1971	*****93	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
50	NGUYỄN THỊ BÚP	15/03/1987	*****10	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
51	VÕ VĂN ĐẠT	29/04/2004	*****68	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
52	ĐẶNG XUÂN ĐỨC	02/01/1990	*****63	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
53	ĐẶNG CÔNG DƯƠNG	04/04/1991	*****84	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
54	NGUYỄN PHÙNG DUY	17/10/2005	*****60	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
55	NGUYỄN VĂN HÙNG	25/08/2000	*****18	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
56	LÊ ĐÌNH KHÁNH	12/10/1998	*****66	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
57	NGUYỄN VĂN LONG	11/04/1989	*****01	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

58	PHẠM THỊ NGỌC MAI	29/06/1983	*****89	Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa	x		
59	NGUYỄN THỊ MAI	10/02/1992	*****99	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
60	TRẦN THỊ MỸ NƯƠNG	09/02/2005	*****91	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
61	LÊ VĂN PHÚ	16/05/1983	*****02	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
62	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	19/04/2005	*****49	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
63	LÊ VĂN SANG	17/04/2001	*****68	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
64	ĐẶNG VĂN SỸ	15/08/1996	*****44	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
65	ĐẬU NGUYỄN TÀI	09/07/2001	*****60	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
66	NGUYỄN KIM TÂM	01/03/1972	*****94	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
67	PHAN THỊ THẨM	12/10/1992	*****97	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
68	NGUYỄN THỊ THAO	23/03/1987	*****41	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
69	NGUYỄN ĐÌNH THÌN	02/04/1972	*****49	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
70	HOÀNG VĂN TOÀN	12/04/1983	*****58	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
71	NGUYỄN THỊ TRÂM	10/08/1994	*****76	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
72	ĐINH HỮU TRÍ	29/06/2007	*****51	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
73	TRẦN ANH TÚ	04/01/2003	*****60	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
74	NGUYỄN THỊ HẰNG XUÂN	16/08/1983	*****90	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
75	TRẦN BÁ BÌNH	10/06/1996	*****07	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
76	THÁI BÁ CÔNG	24/09/1995	*****79	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
77	NGUYỄN THÁI CƯƠNG	15/03/2007	*****19	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
78	LA VĂN ĐÌNH	20/06/1990	*****82	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

79	VI VĂN DUYÊN	15/04/1986	*****09	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
80	ĐẶNG XUÂN HÓA	04/01/1983	*****66	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
81	LÊ THỊ HOÀI	08/12/1996	*****27	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
82	NGUYỄN VĂN HOÀNG	10/07/1987	*****22	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
83	NGUYỄN NGỌC HÙNG	25/12/1985	*****77	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
84	HOÀNG VĂN KHOA	06/07/1995	*****60	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
85	NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	03/09/2007	*****71	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
86	DƯƠNG THỊ NGÀ	28/08/1992	*****01	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
87	NGUYỄN THỊ NGÂN	08/03/1996	*****50	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
88	PHẠM ĐÌNH NIÊN	15/10/1978	*****71	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
89	TÙ THỊ QUYÊN	23/09/1991	*****95	Xã Sơn Hồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
90	HOÀNG XUÂN SANG	26/02/2006	*****56	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
91	NGUYỄN THỊ THỦY	20/08/1991	*****88	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
92	NGUYỄN HUY TIẾN	09/01/1994	*****22	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
93	TRẦN TRƯỜNG TIẾN	23/02/2006	*****64	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
94	HOÀNG TRUNG ANH	15/08/1995	*****35	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
95	TRƯƠNG VĂN CHIẾN	01/12/2003	*****46	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
96	NGUYỄN VĂN ĐỨC	04/01/1994	*****42	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
97	NGUYỄN DUY NGHĨA	20/07/2000	*****48	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

DANH SÁCH THÍ SINH CÓ GIẤY PHÉP LÁI XE QUÁ THỜI HẠN SỬ DỤNG
DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 79/QĐ-CAT-PC08 ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh hoặc hộ chiếu	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn GPLX	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch
1	NGUYỄN THỊ NGỌC AN	12/11/1975	*****57	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	401973000048	Nghệ An	08/09/2025	Quá hạn	LT
2	NGÔ VIỆT AN	26/06/1991	*****75	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400156031886	Nghệ An	26/08/2025	Quá hạn	LT
3	NGUYỄN ĐÌNH AN	03/02/1986	*****40	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	C1	AN610409	Nghệ An	10/05/2015	Quá hạn	LT+H+Đ
4	PHẠM HÙNG ANH	23/07/1991	*****26	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400173012198	Nghệ An	11/05/2022	Quá hạn	LT
5	NGUYỄN VIỆT HOÀNG ANH	08/09/1990	*****66	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	C1	400104010035	Nghệ An	09/01/2025	Quá hạn	LT
6	HOÀNG ANH	30/08/1983	*****8	Phường Đình Công, TP Hà Nội	C1	400123010645	Nghệ An	15/12/2025	Quá hạn	LT
7	HOÀNG VĂN ÂN	11/08/1985	*****40	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	C1	AH804592	Nghệ An	24/02/2014	Quá hạn	LT+H+Đ
8	NGUYỄN ĐÌNH ÂN	24/09/1986	*****34	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	C1	400144028681	Nghệ An	19/08/2024	Quá hạn	LT+H+Đ
9	NGÔ VĂN BĂNG	07/07/1960	*****57	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400116012700	Nghệ An	08/12/2025	Quá hạn	LT
10	TRẦN VIỆT BẢO	10/10/1965	*****44	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	B.01	400096000085	Nghệ An	12/11/2017	Quá hạn	LT+H+Đ
11	TRẦN QUỐC BẢY	20/08/1985	*****68	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	C1	400098009592	Nghệ An	05/01/2025	Quá hạn	LT
12	BÙI HUY BĂNG	27/06/1983	*****68	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	C1	400145000583	Nghệ An	27/12/2024	Quá hạn	LT
13	LÊ VĂN BÌNH	20/10/1965	*****91	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	B	400159043435	Nghệ An	11/12/2025	Quá hạn	LT
14	HOÀNG CẨM	01/05/1984	*****83	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	400077007432	Nghệ An	06/11/2025	Quá hạn	LT
15	NGUYỄN HỮU CẦU	11/04/1983	*****77	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	B	400111012615	Nghệ An	04/12/2025	Quá hạn	LT
16	BÙI XUÂN CÔNG	10/07/1978	*****24	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	C1	400100017755	Nghệ An	20/11/2025	Quá hạn	LT

17	TRẦN VĂN CÔNG	02/09/1978	*****11	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	C1	400105010676	Nghệ An	30/01/2025	Quá hạn	LT
18	NGUYỄN THÀNH CÔNG	01/08/1985	*****06	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400120010480	Nghệ An	08/12/2025	Quá hạn	LT
19	LÊ TRỌNG CƯỜNG	22/11/1965	*****53	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400124007785	Nghệ An	17/06/2025	Quá hạn	LT
20	NGUYỄN CAO CƯỜNG	15/10/1977	*****11	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	B	400154038139	Nghệ An	26/10/2025	Quá hạn	LT
21	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	16/08/1992	*****80	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400158034254	Nghệ An	15/09/2025	Quá hạn	LT
22	LÊ ĐĂNG CƯỜNG	07/04/1991	*****97	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	C1	AT894087	Nghệ An	15/11/2021	Quá hạn	LT+H+Đ
23	TRẦN MẠNH CƯỜNG	29/10/1989	*****36	Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	C1	400131010499	Nghệ An	05/04/2023	Quá hạn	LT+H+Đ
24	TRƯƠNG XUÂN CHÍ	24/12/1986	*****55	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400114356789	Nghệ An	01/12/2025	Quá hạn	LT
25	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN	10/10/1985	*****15	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400109009807	Nghệ An	30/12/2024	Quá hạn	LT
26	PHAN THỂ CHIẾN	10/01/1983	*****66	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	C1	400114011907	Nghệ An	29/10/2025	Quá hạn	LT
27	LƯU VĂN CHÍNH	23/07/1992	*****66	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	400228034409	Nghệ An	23/08/2025	Quá hạn	LT
28	NGUYỄN KHẮC CHÍNH	03/04/1988	*****56	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400121010012	Nghệ An	06/11/2025	Quá hạn	LT
29	NGUYỄN VĂN CHUNG	10/10/1986	*****20	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	C1	400127009056	Nghệ An	16/09/2025	Quá hạn	LT
30	NGUYỄN CÔNG DANH	26/10/1979	*****06	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	AK323413	Đà Nẵng	25/07/2014	Quá hạn	LT
31	PHAN VĂN DIỆN	25/10/1986	*****03	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	B	400118002406	Nghệ An	06/05/2019	Quá hạn	LT+H+Đ
32	NGUYỄN HUY DIỆN	05/12/1974	*****58	Xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	B	AQ718398	Nghệ An	25/01/2026	Quá hạn	H
33	THÁI PHI DUNG	08/05/1985	*****91	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	C1	400101014894	Nghệ An	16/07/2025	Quá hạn	LT
34	HOÀNG PHI DŨNG	20/02/1997	*****61	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400154012029	Nghệ An	27/03/2025	Quá hạn	LT
35	NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	20/05/1975	*****14	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	C1	400115012312	Nghệ An	19/11/2025	Quá hạn	LT
36	PHẠM TIẾN DŨNG	13/10/1983	*****57	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	C1	400155035142	Nghệ An	28/09/2025	Quá hạn	LT

37	PHAN TRUNG DŨNG	09/05/1990	*****16	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400109012380	Nghệ An	16/04/2025	Quá hạn	LT
38	VĂN TIẾN DŨNG	17/07/1977	*****23	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	C1	400104012114	Nghệ An	08/04/2025	Quá hạn	LT
39	VŨ VĂN DŨNG	29/09/1988	*****66	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400122008665	Nghệ An	13/08/2025	Quá hạn	LT
40	NGUYỄN SỸ DỤNG	15/10/1965	*****45	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	C1	240068241829	Bắc Giang	15/10/2025	Quá hạn	LT
41	PHAN SỸ ĐÀN	05/06/1977	*****33	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	C1	400115002313	Nghệ An	13/10/2025	Quá hạn	LT
42	NGUYỄN TÀI BÙI ĐẠT	12/07/1986	*****30	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400154004947	Nghệ An	04/02/2025	Quá hạn	LT
43	HỒ QUANG ĐẠT	15/02/1991	*****99	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400098009853	Nghệ An	27/01/2025	Quá hạn	LT
44	HOÀNG HẢI ĐĂNG	06/06/1984	*****09	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400100015171	Nghệ An	26/07/2025	Quá hạn	LT
45	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	01/01/1987	*****87	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400104017588	Nghệ An	11/11/2025	Quá hạn	H
46	NGUYỄN HỮU ĐỊNH	30/05/1988	*****58	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	C1	330164007103	Hưng Yên	19/04/2021	Quá hạn	LT+H+Đ
47	TRẦN DUY ĐỒNG	15/09/1986	*****51	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	B	AQ021318	Nghệ An	14/10/2015	Quá hạn	LT+H+Đ
48	PHẠM VĂN ĐỒNG	03/11/1995	*****67	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	B	400151042122	Nghệ An	14/12/2025	Quá hạn	LT
49	TRẦN TRUNG ĐỨC	13/06/1992	*****22	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400153034024	Nghệ An	11/09/2025	Quá hạn	LT
50	LÊ BÁ ĐỨC	20/08/1962	*****02	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	C1	740157020044	Nghệ An	10/12/2025	Quá hạn	LT
51	ĐÀO XUÂN ĐỨC	02/09/1984	*****26	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400105014519	Nghệ An	06/07/2025	Quá hạn	LT
52	TRẦN HỒNG ĐỨC	13/11/1987	*****84	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400116009597	Nghệ An	10/07/2025	Quá hạn	LT
53	ĐỖ KHÁNH ĐỨC	29/09/1978	*****20	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400092006427	Nghệ An	26/08/2024	Quá hạn	LT+H+Đ
54	TRẦN VĂN GIẢNG	02/09/1956	*****20	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	B	400070007840	Nghệ An	05/01/2020	Quá hạn	LT
55	PHẠM HỒNG HÀ	08/08/1963	*****09	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400120008212	Nghệ An	16/07/2025	Quá hạn	LT
56	DƯƠNG NGỌC HÀ	22/09/1976	*****28	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	C1	400118010551	Nghệ An	21/08/2025	Quá hạn	LT

57	VŨ ĐỨC HẢI	08/10/1978	*****81	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400097009654	Nghệ An	09/01/2025	Quá hạn	LT
58	TRẦN VĂN HẢI	10/03/1985	*****65	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400109011525	Nghệ An	23/03/2025	Quá hạn	LT
59	NGUYỄN THANH HẢI	12/01/1978	*****41	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	C1	400104016660	Nghệ An	24/09/2025	Quá hạn	LT
60	ĐÌNH VĂN HẢI	16/08/1984	*****69	Kim Liên, Nghệ An	C1	400159025453	Nghệ An	04/07/2025	Quá hạn	LT
61	NGUYỄN DƯƠNG HẢI	01/04/1982	*****67	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400158021005	Nghệ An	26/06/2025	Quá hạn	LT
62	NGUYỄN VĂN HẢI	01/05/1968	*****31	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400141033466	Nghệ An	12/09/2024	Quá hạn	LT+H+Đ
63	ĐẶNG BÁ HẢI	06/06/1979	*****37	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	AQ713311	Nghệ An	13/01/2016	Quá hạn	LT+H+Đ
64	PHAN THỊ HẰNG	02/06/1969	*****10	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B.01	401082000612	Nghệ An	13/12/2023	Quá hạn	H
65	ĐOÀN TRUNG HẬU	02/07/1986	*****70	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400158027612	Nghệ An	03/08/2025	Quá hạn	LT
66	HỒ ANH HIỀN	18/10/1970	*****56	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400979000928	Nghệ An	07/04/2025	Quá hạn	LT
67	NGUYỄN NGỌC HIỆP	10/06/1975	*****98	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	C1	400089104967	Nghệ An	30/09/2025	Quá hạn	LT
68	PHẠM ĐỨC HIẾU	24/09/1990	*****74	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	400159000450	Nghệ An	12/01/2025	Quá hạn	LT
69	PHẠM NGỌC HIẾU	18/11/1994	*****61	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400148005365	Hà Nội	14/07/2025	Quá hạn	LT
70	NGUYỄN DUY HIỆU	14/03/1990	*****23	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400120003415	Nghệ An	26/06/2024	Quá hạn	LT+H+Đ
71	CAO XUÂN HÒA	05/01/1988	*****16	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400157023589	Nghệ An	16/07/2025	Quá hạn	LT
72	NGUYỄN MINH HÒA	26/06/1975	*****14	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400073003531	Nghệ An	28/10/2024	Quá hạn	LT
73	NGÔ VĂN HÒA	20/01/1985	*****68	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	4001030000000000	Nghệ An	30/06/2019	Quá hạn	LT+H+Đ
74	NGUYỄN XUÂN HOAN	06/06/1984	*****96	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400073004431	Nghệ An	09/02/2025	Quá hạn	LT
75	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	11/12/1973	*****18	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	C1	400086101912	Nghệ An	04/02/2025	Quá hạn	LT
76	NGUYỄN HUY HOÀNG	20/12/1987	*****77	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400114008028	Nghệ An	16/04/2025	Quá hạn	LT

77	LÊ THỊ HỒNG	15/09/1969	*****48	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401104002385	Nghệ An	08/06/2025	Quá hạn	LT
78	TRẦN VĂN HUỆ	01/09/1954	*****29	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400005001749	Nghệ An	14/12/2025	Quá hạn	LT
79	NGUYỄN ANH HÙNG	25/08/1971	*****20	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400953000744	Nghệ An	17/10/2024	Quá hạn	LT
80	HỒ NGỌC HÙNG	12/11/1988	*****36	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400152002686	Nghệ An	10/06/2025	Quá hạn	LT
81	NGÔ SỸ HÙNG	10/06/1990	*****95	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	B	400098001446	Nghệ An	20/05/2025	Quá hạn	LT
82	TRẦN VĂN HÙNG	02/08/1985	*****70	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	C1	400158026965	Nghệ An	19/11/2025	Quá hạn	LT
83	NGUYỄN THANH HÙNG	17/07/1982	*****57	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	C1	400111011995	Nghệ An	05/11/2025	Quá hạn	LT
84	LÊ TRUNG HÙNG	13/11/1960	*****39	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400119008267	Nghệ An	25/04/2025	Quá hạn	LT
85	MAI TIẾN HÙNG	17/04/1977	*****43	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400049003053	Nghệ An	30/12/2024	Quá hạn	LT
86	NGUYỄN XUÂN HÙNG	25/08/1992	*****39	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400153035230	Nghệ An	28/09/2025	Quá hạn	LT
87	NGUYỄN XUÂN HÙNG	01/05/1960	*****80	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	C1	400084222222	Nghệ An	15/10/2025	Quá hạn	LT
88	HOÀNG QUỐC HUY	18/10/1972	*****48	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400116007661	Nghệ An	01/04/2025	Quá hạn	LT
89	PHAN THANH HÙNG	24/08/1981	*****23	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	C1	400112007207	Nghệ An	04/02/2025	Quá hạn	LT
90	ĐINH XUÂN HÙNG	26/03/1979	*****11	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	C1	400140032240	Nghệ An	10/09/2024	Quá hạn	LT
91	TẠ CÔNG HƯỜNG	08/06/1991	*****8	Xã An Khánh, TP Hà Nội	C1	990171005596	Nghệ An	29/08/2022	Quá hạn	LT +H+Đ
92	TRẦN TRUNG KIÊN	10/03/1986	*****51	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400047001080	Nghệ An	14/06/2025	Quá hạn	LT
93	NHỮ XUÂN KỶ	24/07/1989	*****93	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	C1	10102055370	Hà Nội	09/12/2025	Quá hạn	LT
94	NGUYỄN THÁI KHANG	26/03/1973	*****84	Phường Đông Ngạc, TP Hà Nội	B	10107050451	Nghệ An	01/10/2025	Quá hạn	LT
95	NGUYỄN ĐỨC KHÁNH	28/03/1977	*****99	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	B	400042003065	Nghệ An	05/01/2025	Quá hạn	LT
96	TRẦN QUỐC KHÁNH	12/12/1962	*****93	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	B	400126008489	Nghệ An	26/09/2023	Quá hạn	LT

97	LÊ VĂN KHÁNH	22/03/1971	*****28	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400076004849	Nghệ An	10/04/2025	Quá hạn	LT
98	TRẦN VĂN KHÁNH	19/01/1985	*****55	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	C1	400105016067	Nghệ An	03/09/2025	Quá hạn	LT
99	NGUYỄN VĂN KHOA	01/12/1963	*****44	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	C1	400076007125	Nghệ An	13/01/2025	Quá hạn	LT
100	NGUYỄN HỮU LIÊM	27/01/1978	*****17	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400003000649	Nghệ An	29/01/2025	Quá hạn	LT
101	HỒ XUÂN LINH	14/08/1981	*****33	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	C1	400101016829	Nghệ An	03/10/2025	Quá hạn	LT
102	NGUYỄN VĂN LINH	08/06/1970	*****24	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	C1	400128005006	Nghệ An	25/11/2024	Quá hạn	LT+H+Đ
103	PHẠM VĂN LINH	02/02/1988	*****30	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400100011157	Nghệ An	12/03/2025	Quá hạn	LT
104	TRẦN THỊ THÙY LINH	23/09/1984	*****60	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	C1	401117002576	Nghệ An	13/08/2025	Quá hạn	LT
105	LÊ HỮU LĨNH	11/12/1963	*****84	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400057006921	Nghệ An	23/10/2025	Quá hạn	LT
106	NGUYỄN THỊ LOAN	23/09/1986	*****52	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	B	311152010064	Nghệ An	08/10/2025	Quá hạn	LT
107	LÊ XUÂN LONG	01/01/1969	*****95	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	B	10101024805	Hà Nội	12/03/2025	Quá hạn	LT
108	HỒ VĂN LONG	15/07/1988	*****20	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400074007475	Nghệ An	11/11/2025	Quá hạn	LT
109	HOÀNG VĂN LONG	04/08/1980	*****08	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	C1	400112010302	Nghệ An	11/08/2025	Quá hạn	LT
110	NGUYỄN VĂN LỢI	19/05/1978	*****33	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400103012096	Nghệ An	08/04/2025	Quá hạn	LT
111	CAO XUÂN LƯỢNG	22/07/1972	*****71	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	B	400120006575	Nghệ An	17/03/2025	Quá hạn	LT
112	TRẦN VĂN LÝ	20/01/1976	*****20	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	B	10158087187	Hà Nội	17/11/2025	Quá hạn	LT
113	LÊ ĐỨC MẠNH	25/01/1992	*****79	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400115003637	Nghệ An	02/10/2024	Quá hạn	LT+H+Đ
114	NGUYỄN VĂN MINH	02/09/1985	*****64	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400146037322	Nghệ An	10/10/2024	Quá hạn	LT
115	NGUYỄN VĂN MINH	28/01/1983	*****93	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400103010151	Nghệ An	15/01/2025	Quá hạn	LT
116	NGUYỄN VĂN MINH	27/07/1979	*****86	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400157005020	Nghệ An	04/02/2025	Quá hạn	LT

117	HOÀNG VĂN MÙI	04/09/1979	*****88	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	C1	400155000339	Nghệ An	12/01/2025	Quá hạn	LT
118	NGUYỄN HỮU NAM	20/02/1979	*****76	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	400105014221	Nghệ An	22/06/2025	Quá hạn	LT
119	NGUYỄN HOÀI NAM	10/04/1979	*****46	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	C1	270154700723	Bắc Ninh	08/10/2025	Quá hạn	LT
120	LÊ VĂN NAM	01/09/1990	*****43	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	C1	400153044717	Nghệ An	22/12/2025	Quá hạn	LT
121	CAO VĂN NAM	20/12/1974	*****37	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400137043499	Nghệ An	01/10/2024	Quá hạn	LT
122	BẠCH NGỌC NAM	07/05/1987	*****40	Xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	C1	10131002419	Nghệ An	06/11/2024	Quá hạn	LT
123	NGUYỄN HẢI NIÊN	16/11/1962	*****45	Xã Tiền Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	B.01	H105406	Nghệ An	12/08/2005	Quá hạn	LT+H+Đ
124	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ	19/05/1983	*****15	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401101000447	Nghệ An	26/06/2024	Quá hạn	H
125	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	15/06/1969	*****70	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400994000444	Nghệ An	14/07/2019	Quá hạn	LT+H+Đ
126	NGUYỄN DUY NGHIÊM	22/04/1981	*****51	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	C1	400116010955	Nghệ An	16/09/2025	Quá hạn	LT
127	HỒ NGỌC	10/12/1980	*****32	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	B	400114012717	Nghệ An	08/12/2025	Quá hạn	LT
128	TRẦN ĐẠI NGUYỄN	19/05/1990	*****74	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	C1	400128016716	Nghệ An	21/08/2022	Quá hạn	LT+H+Đ
129	MAI VĂN PHI	04/10/1985	*****59	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	C1	400111012516	Nghệ An	01/12/2025	Quá hạn	LT
130	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	21/04/1984	*****55	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	990097997050	Nghệ An	13/01/2025	Quá hạn	LT
131	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	13/08/1982	*****92	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	B	401143010138	Nghệ An	26/05/2024	Quá hạn	LT+H+Đ
132	NGÔ XUÂN PHƯỢNG	20/05/1980	*****81	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400141047669	Nghệ An	05/01/2025	Quá hạn	LT
133	ĐẶNG XUÂN QUANG	10/01/1973	*****06	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	B.01	400097005450	Nghệ An	10/07/2024	Quá hạn	LT+H+Đ
134	NGÔ HẢI QUÂN	22/11/1987	*****43	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400077004309	Nghệ An	22/01/2025	Quá hạn	LT
135	NGUYỄN TIẾN QUÂN	02/10/1980	*****23	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	C1	400153030406	Nghệ An	17/08//2025	Quá hạn	LT
136	NGUYỄN LÂM SÁNG	10/10/1960	*****76	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	4000042008600	Nghệ An	10/11/2025	Quá hạn	LT

137	NGUYỄN VĂN SẮN	23/03/1982	*****33	Xã Quan Thành , Tỉnh Nghệ An	B	400142025123	Nghệ An	04/02/2025	Quá hạn	LT
138	VIÊN TRƯỜNG SINH	20/06/1985	*****91	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400096009509	Nghệ An	25/12/2024	Quá hạn	LT
139	NGUYỄN VĂN SINH	06/02/1981	*****32	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400101012418	Nghệ An	17/04/2025	Quá hạn	LT
140	BÙI XUÂN SƠN	20/01/1974	*****35	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	C1	400102016820	Nghệ An	03/10/2025	Quá hạn	LT
141	PHẠM TIỀN SƠN	06/09/1969	*****00	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	C1	400122008755	Nghệ An	21/08/2025	Quá hạn	LT
142	NGUYỄN VĂN SƠN	08/04/1982	*****95	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	C1	400157019476	Nghệ An	14/06/2025	Quá hạn	LT
143	NGUYỄN HỒNG SƠN	10/10/1982	*****54	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	400158037639	Nghệ An	22/10/2025	Quá hạn	LT
144	LƯƠNG VĂN SƠN	04/09/1991	*****63	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	C1	AQ726806	Nghệ An	26/01/2016	Quá hạn	LT+H+Đ
145	ĐINH NGỌC SƠN	27/08/1985	*****20	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	B.01	400084108869	Nghệ An	23/10/2021	Quá hạn	SL lại Đ
146	LÊ TRỌNG TÀI	09/07/1973	*****5	Phường Bàn Cờ, TP Hồ Chí Minh	C1	400071002620	Nghệ An	06/01/2024	Quá hạn	H
147	NGUYỄN VĂN TẠO	10/02/1977	*****58	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	C1	400138051103	Nghệ An	26/07/2025	Quá hạn	LT
148	NGUYỄN THANH TÂM	04/07/1989	*****20	Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	C1	400108006700	Nghệ An	19/09/2024	Quá hạn	LT
149	PHAN VĂN TÂM	12/04/1969	*****13	Xã Xuân Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	C1	310145024695	Nghệ An	08/10/2024	Quá hạn	LT
150	ĐẶNG ĐÌNH TIẾN	08/09/1962	*****54	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	B.01	AF082476	Nghệ An	11/03/2013	Quá hạn	LT+H+Đ
151	NGUYỄN VĂN TIỆP	02/01/1983	*****68	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400156021986	Nghệ An	03/07/2025	Quá hạn	LT
152	HÀ ĐÌNH TÍN	20/07/1963	*****20	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	C1	400111011526	Nghệ An	09/10/2025	Quá hạn	LT
153	LÊ VĂN TỊNH	05/01/1963	*****92	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Nghệ An	B	400115005428	Nghệ An	26/11/2024	Quá hạn	LT+H+Đ
154	NGUYỄN VĂN TOÀN	02/03/1991	*****26	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	C1	400151013133	Nghệ An	22/04/2025	Quá hạn	LT
155	NGUYỄN QUANG TUÂN	02/10/1980	*****70	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400101017648	Nghệ An	19/11/2025	Quá hạn	LT
156	NGUYỄN CẢNH TUÂN	02/03/1993	*****82	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	C1	400150033617	Nghệ An	07/09/2025	Quá hạn	LT

157	NGUYỄN VĂN TUẤN	04/01/1982	*****24	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400113010394	Nghệ An	13/08/2025	Quá hạn	LT
158	PHAN DUY TUẤN	26/10/1984	*****97	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	C1	400109012885	Nghệ An	05/05/2025	Quá hạn	LT
159	HOÀNG VĂN TUẤN	18/11/1981	*****24	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	B	AX535576	Hải Phòng	09/11/2022	Quá hạn	LT+H+Đ
160	NGUYỄN ĐÌNH TUYỀN	05/11/1978	*****35	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400151042717	Nghệ An	02/12/2025	Quá hạn	LT
161	NGUYỄN THỊ TUYẾT	05/01/1991	*****56	Xuân Hồng, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	B.01	AY717070	Nghệ An	20/06/2023	Quá hạn	LT+H+Đ
162	HOÀNG VĂN TÝ	02/06/1986	*****06	Xã Cẩm Lạc, Tỉnh Hà Tĩnh	B	420123004910	Nghệ An	01/10/2025	Quá hạn	LT
163	LƯƠNG XUÂN THÁI	22/09/1984	*****84	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400106014628	Nghệ An	08/07/2025	Quá hạn	LT
164	ĐOÀN VĂN THÀNH	01/06/1993	*****57	Phường Tân Hưng, TP Hải Phòng	C1	300115303536	Nghệ An	31/08/2025	Quá hạn	LT
165	HÀ MINH THÀNH	10/01/1977	*****32	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400124007000	Nghệ An	16/04/2025	Quá hạn	LT
166	TRẦN CAO THÀNH	04/01/1984	*****03	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400100017962	Nghệ An	08/12/2025	Quá hạn	LT
167	NGUYỄN VĂN THÀNH	08/07/1984	*****30	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400104014491	Nghệ An	06/07/2025	Quá hạn	LT
168	TRẦN VĂN THẢO	01/04/1968	*****35	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	C1	400156014182	Nghệ An	05/05/2025	Quá hạn	LT
169	NGUYỄN ĐÌNH THẢO	09/10/1968	*****86	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	400036979400	Nghệ An	15/12/2024	Quá hạn	LT
170	TRẦN TIẾN THẮNG	28/08/1991	*****39	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400106015230	Nghệ An	29/07/2025	Quá hạn	LT
171	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	11/09/1991	*****93	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400125010656	Nghệ An	15/12/2025	Quá hạn	LT
172	TRẦN HỮU THẮNG	22/03/1981	*****91	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400159034165	Nghệ An	15/09/2025	Quá hạn	LT
173	LÊ QUANG THẮNG	12/12/1975	*****17	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400150035318	Nghệ An	30/09/2025	Quá hạn	LT
174	NGUYỄN XUÂN THẮNG	14/03/1989	*****65	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	C1	AU451582	Nghệ An	10/01/2022	Quá hạn	LT+H+Đ
175	TRẦN QUANG THẮNG	10/01/1975	*****55	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	B	400029006160	Nghệ An	03/12/2025	Quá hạn	LT
176	ĐẶNG MINH THỂ	02/02/1952	*****85	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	B	400957000856	Nghệ An	08/10/2025	Quá hạn	LT

177	NGUYỄN VĂN THIỆN	02/10/1984	*****92	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	400059000208	Nghệ An	28/02/2023	Quá hạn	LT+H+Đ
178	PHAN ĐÌNH THÌN	13/10/1988	*****32	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	10113000136	Nghệ An	14/09/2025	Quá hạn	LT
179	TRẦN QUỐC THỊNH	09/03/1979	*****86	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	C1	400154039750	Nghệ An	05/11/2025	Quá hạn	LT
180	NGUYỄN ĐĂNG THỊNH	10/11/1974	*****00	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	C1	400152036995	Nghệ An	19/10/2025	Quá hạn	LT
181	TRƯƠNG XUÂN THỊNH	18/07/1987	*****15	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	750145020538	Đồng Nai	13/10/2024	Quá hạn	SH lại LT
182	NGUYỄN THỌ	01/02/1969	*****79	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	B	400099006316	Nghệ An	27/07/2025	Quá hạn	LT
183	TRẦN THỊ THOA	28/07/1966	*****90	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401127002935	Nghệ An	28/09/2025	Quá hạn	LT
184	NGUYỄN XUÂN THỦY	02/09/1988	*****92	Xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An	B	400089098019	Nghệ An	20/01/2019	Quá hạn	LT+H+Đ
185	TRẦN THỊ THU THỦY	10/12/1983	*****90	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	C1	401154022135	Nghệ An	26/08/2025	Quá hạn	LT
186	NGUYỄN THỊ THỦY	15/01/1982	*****51	Phường Vinh Hưng, Nghệ an	B.01	401118000641	Nghệ An	03/10/2024	Quá hạn	LT+H+Đ
187	PHAN HỒNG THỨC	27/01/1984	*****41	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400144047103	Nghệ An	26/12/2024	Quá hạn	LT
188	NGUYỄN ĐÌNH THƯƠNG	13/05/1981	*****01	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	B	400160002395	Nghệ An	20/01/2021	Quá hạn	LT+H+Đ
189	PHAN VĂN THƯỜNG	08/03/1979	*****96	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400097001689	Nghệ An	21/08/2025	Quá hạn	LT
190	HOÀNG THỊ THU TRANG	01/01/1981	*****02	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B.01	401144013398	Nghệ An	16/07/2024	Quá hạn	LT+H+Đ
191	LÊ TIẾN TRỊ	05/04/1969	*****85	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	AU969229	Nghệ An	18/05/2022	Quá hạn	LT+H+Đ
192	ĐÌNH VĂN TRUNG	24/09/1979	*****47	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	400110011705	Nghệ An	20/10/2025	Quá hạn	LT
193	HOÀNG DANH TRUNG	10/02/1969	*****28	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	B	400102013544	Nghệ An	27/05/2025	Quá hạn	LT
194	ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG	14/10/1984	*****08	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	C1	400148041905	Nghệ An	25/11/2024	Quá hạn	LT
195	NGUYỄN TRỌNG VẠN	07/09/1981	*****17	xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	C1	400151012459	Nghệ An	06/11/2025	Quá hạn	LT
196	BÙI ANH VĂN	01/09/1983	*****39	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	C1	400149036137	Nghệ An	03/10/2024	Quá hạn	LT+H+Đ

197	LÊ ANH VĂN	12/09/1976	*****40	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	C1	400119005882	Nghệ An	10/12/2024	Quá hạn	LT+H+Đ
198	PHẠM THỊ HỒNG VÂN	06/12/1990	*****67	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	C1	421111000714	Hà Tĩnh	18/11/2025	Quá hạn	LT
199	NGUYỄN VĂN VINH	10/10/1976	*****19	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	400106010848	Nghệ An	10/02/2025	Quá hạn	LT
200	TRẦN QUỐC VƯƠNG	10/10/1989	*****61	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	C1	400144029527	Nghệ An	19/08/2024	Quá hạn	LT